

ÂM TIẾT NGA, VIỆT VÀ CÁCH KHẮC PHỤC CHUYỂN DI TIÊU CỰC

Nguyễn Quý Mão^(*)

Ngữ âm tiếng Nga và tiếng Việt từ lâu đã được các nhà ngôn ngữ học nghiên cứu và miêu tả một cách đầy đủ và có hệ thống. Trên cơ sở của các thành tựu đó, một số nhà Nga ngữ học Việt Nam đã tiên hành đối chiếu hai hệ thống âm vị Nga, Việt và đã đề xuất nhiều khuyến nghị khoa học rất bổ ích đối với việc giảng dạy ngữ âm tiếng Nga cho học sinh Việt Nam. Song trên thực tế, ta có thể thấy hiệu quả giảng dạy chưa đạt được kết quả mong muốn. Không ít học sinh khi đọc, khi nói thường để lại ấn tượng cho người nghe thấy đó là dạng nói đặc trưng của người Việt Nam vì vô tình mắc phải các lỗi về ngữ âm. Khi đọc hoặc phát ngôn câu hỏi *Брат идет в школу?* có lẽ không học sinh chuyên ngữ nào mắc lỗi phát âm từng âm vị trên đây cả. Song khi nghe băng ghi âm câu nói trên của các em có thể thấy một số thiếu sót điển hình sau đây:

- [ópat]: âm cuối [t] phát âm bị ngắt hơi, nghĩa là không có xả hơi như [t] trong vần [át] của tiếng Việt.
- [u-g'ot]: âm [u] phát âm như ở vị trí mạnh, còn âm [t] cũng bị ngắt hơi như [t] ở trên.
- [фъ-шко-лу] âm [ф] được phát âm tách biệt với hai phụ âm theo sau và được tiếp thêm một nguyên âm yếu là [ъ] để tạo thành một âm tiết riêng biệt đứng trước âm tiết [шко].
- Trong 3 âm tiết có trọng âm là [ópat], [g'ot], [шко] đều thấy có lên giọng ở mức độ khác nhau theo kiểu phát âm các vần có thanh "sắc" trong tiếng Việt, nghĩa là giọng vọt lên cao đột ngột, mạnh và ngắn, trong khi đó câu hỏi tiếng Nga trên chỉ đòi hỏi có một phần lên giọng (tuỳ theo sự lựa chọn trọng âm logic của người hỏi), còn hai vần có trọng âm kia lại phải giữ cao độ như các vần không có trọng âm khác. Có thể biểu diễn hai cách phát âm các âm tiết ấy trong một phát ngôn không chia thành nhiều ngữ đoạn:

— — — — —) \

Брат и-дет в шко-лу ?

Phát âm chuẩn.

—) — —) — —) \

^(*) TS. Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

брат и сестра - кинко ай? Phát âm không chuẩn.

Rõ ràng là các sai lệch trong lời nói tiếng Nga của học sinh Việt Nam nêu trên không thể khắc phục được, nếu chỉ dựa vào phát âm một âm vị riêng lẻ. Trái lại phải tập trung cố gắng vào việc loại bỏ dần các chuyển di tiêu cực từ tiếng Việt sang ở cấp độ trên âm vị, chỉ ít cũng là ở cấp độ âm tiết tức "tiếng đơn", mới hy vọng tạo được khả năng phát âm chuẩn.

Bài viết này sẽ không đi vào miêu tả chi tiết hai hệ thống âm tiết của tiếng Nga và tiếng Việt để đối chiếu, mà chỉ phân tích hai mô hình âm tiết của mỗi thứ tiếng để rút ra các đặc trưng riêng của từng mô hình rồi tiến hành đối chiếu và đề ra biện pháp khắc phục tương ứng.

1. Khác biệt giữa âm Nga và Việt

1. Đặc điểm chung về cấu trúc âm tiết

Nếu coi dạng đầy đủ của mỗi âm tiết có 3 phần, phần đầu, phần giữa và phần cuối thì có thể biểu diễn mô hình cấu trúc của âm tiết như sau:

| | | |
|----------|-----------|-----------|
| Phần đầu | Phần giữa | Phần cuối |
| Phụ âm | Nguyên âm | Phụ âm |

1.1. Tiếng Nga

Mô hình của âm tiết tiếng Nga có thể biểu diễn bằng tập hợp phụ âm (bằng chữ cái C - consonant) và nguyên âm (bằng chữ cái V - vowel) sau:

CCCCCVCCCC

nghĩa là số lượng phụ âm ở phần đầu âm tiết có thể bao gồm nhiều nhất là 5 phụ âm, ví dụ: [k bɐtpa]убаишо ... hoặc không có phụ âm nào, ví dụ: Ø[ио]пати ... Số lượng phụ âm cuối âm tiết có thể bao gồm nhiều nhất cũng là 5 phụ âm, ví dụ: [тештɔ] ..., hoặc không có phụ âm nào: ce[ɛtpa]Ø ... Còn số lượng nguyên âm trong âm tiết có thể bao gồm nhiều nhất là 2 nguyên âm, ví dụ: мс[иым] ..., và ít nhất là 1 nguyên âm, ví dụ: [иоп] ...

1.2. Tiếng Việt

Mô hình của âm tiết tiếng Việt có thể biểu diễn bằng tập hợp phụ âm (bằng chữ cái C - consonant) và nguyên âm (bằng chữ cái V - vowel) sau:

CVVVC

nghĩa là cả ở phần đầu lẫn phần cuối âm tiết đều không có tổ hợp phụ âm, mà chỉ có 1 hoặc không có phụ âm nào cả, ví dụ: nghiêng [ɲiêŋ], ngã [ŋa]Ø, ông Ø[ôn].

Trái lại số lượng nguyên âm trong âm tiết có thể có nhiều nhất là 3 nguyên âm, ví dụ: khuyến [xueŋ] ..., và ít nhất là 1 nguyên âm, ví dụ: t[a], [a]n.

(Cũng có nhà ngữ âm học Việt Nam cho rằng trong âm tiết tiếng Việt chỉ có nguyên âm đôi, còn âm [u] ở đây là bán nguyên âm [w]. Việc thừa nhận [w] có phải là bán nguyên âm hay không còn đang bỏ ngõ, song về thực chất nó không ảnh hưởng đến sự đối chiếu so sánh hai cấu trúc âm tiết tiếng Nga và tiếng Việt, vì dù sao thì [w] cũng không bao giờ có giá trị như một phụ âm cả).

Sự khác biệt rất lớn về cấu trúc âm tiết tiếng Nga và tiếng Việt dẫn tới xu thế phát âm của người Việt học tiếng Nga là đồng hóa tối đa âm tiết tiếng Nga theo mô hình cấu trúc âm tiết tiếng Việt trên hai hướng:

a/ Lược bớt các phụ âm ở phần đầu hoặc phần cuối âm tiết tiếng Nga tới mức còn lại tối đa theo khả năng phát âm được của mỗi người. Thí dụ:

ветреча _ [fɛp]ɛtɕa, (lược bỏ âm C)

богачев _ бoгa[tɕ], (lược bỏ các âm T, C)

b/ Thêm nguyên âm [ɪ] để tách bớt phụ âm ra tạo thành các âm phụ. Thí dụ:

ветреча _ [fɪ]ɛpɛtɕa, (thêm âm tiết [fɪ])

богачев _ [ɕɪ-ɕɪ-fɪ], (thêm 3 âm tiết phụ)

Хрущев _ [xɪ-pɪ]щɛv, (thêm âm tiết [xɪ])

Kiểu thêm nguyên âm này cũng hay gặp, đặc biệt khi phiên âm các địa danh, tên người từ tiếng Nga sang tiếng Việt, ví dụ: Mat-xơ-cơ-va (Москва), Bờ-rê-giơ-nhép (Брежнев) ...

2. Đặc điểm về kết thúc âm tiết

2.1. Tiếng Nga

Mọi âm tiết tiếng Nga có phụ âm cuối đều kết thúc bằng cách xả hơi, do đó có điều kiện nối liền với âm tiết sau để tạo thành âm tiết luyện khiến cho dòng ngữ lưu chảy đều liên tục, không bị gián đoạn. Thí dụ:

Брат идет в школу?

[brat tɪ dɛt ɕɪškɔ-ɕɪ]

Hiện tượng xả hơi để luyện với âm sau còn góp phần làm cho các âm dễ dàng đồng hóa xuôi hoặc ngược với nhau, do vậy luôn luôn xảy ra sự biến âm. Như vậy, trong thí dụ trên, phụ âm [t] cũng xả hơi ra luyện với nguyên âm [u] khiến cho [u] buộc phải đồng hóa ngược để tạo thành âm tiết [tɪ-ɕ]. Còn phụ âm [ɕ] cũng phải xả hơi để luyện với phụ âm vô thanh [m], do đó bắt buộc nó phải đồng hóa xuôi để thành phụ âm vô thanh cũng cặp là [ɕ] trước khi hòa nhập vào âm tiết [ɕ-ɪškɔ].

2.2. Tiếng Việt

Các hiện tượng xả hơi, luyện âm và biến âm như trên không đặc trưng cho âm tiết tiếng Việt. Trái lại, mọi âm tiết tiếng Việt có phụ âm cuối đều kết thúc bằng cách ngắt

hời, do đó không có điều kiện để nó có thể lướt sang âm tiết sau. Mỗi âm tiết tiếng Việt là một chỉnh thể ngữ âm riêng biệt (Nguyễn Tài Cán gọi là tiếng đơn), cho nên không có nhu cầu biến âm để đồng hóa với nhau. Thí dụ:

Cơm áo: [m] đã tắc, nên không lướt thành [cơ-m áo].

Cột yếu: [t] đã tắc, nên không lướt thành [cô-t-yếu].

Chút đình: [t] đã tắc, nên không lướt thành [chú-d-d-ình].

Sự khác biệt rất xa ở trong đoạn kết thúc âm tiết tiếng Nga và tiếng Việt, cũng như sự tồn tại phổ biến hiện tượng biến âm và lướt âm trong tiếng Nga, nhưng lại rất ít khi gặp trong tiếng Việt, khiến cho học sinh Việt Nam hay phát âm và nói nhát gừng, chia cắt dòng ngữ lưu thành từng khúc âm tiết riêng biệt. Hơn nữa, chính việc biến âm và lướt âm trong tiếng Nga (cũng như trong một số ngôn ngữ khác, tiếng Anh chẳng hạn) đã gây không ít khó khăn trong quá trình Nghe hiểu. Đây là đặc điểm nổi bật trong giọng nói của học sinh Việt Nam cần được đặc biệt chú ý khắc phục khi học tiếng Nga (và tiếng nước ngoài nói chung).

3. Đặc điểm về phụ âm cuối âm tiết

3.1. Tiếng Nga

Âm tiết tiếng Nga có thể kết thúc bằng tất cả các phụ âm có trong tiếng Nga: б в г д ж з л м н р с т ф х ч ш щ, Ví dụ: об-зор, лю-бов-ный, ма-г-ний, бри-гад-ный, бу-маж-ный, гроз-ный, зем-ель-ный, тем-ный, граж-дан-ский, вне-зап-ный, ба-зар-ный, о-пас-ный, ваг-ный, шаф-ной, аб-зац-ный, дач-ный, душ-ный, моц-ный, шах-матый.

Ở trong vị trí mạnh, tất cả các phụ âm đứng cuối âm tiết như các thí dụ trên đều phát âm đầy đủ, chứ không bị biến âm.

3.2. Tiếng Việt

Âm tiết tiếng Việt chỉ có thể kết thúc bằng các phụ âm: c, m, n, p, t, ng, nh, ch. Ví dụ: Các, nam, nan, áp, ít, ngang, nhanh, chềch.

Các phụ âm còn lại là: b, d, đ, g, h, kh, l, ph, r, s, th, tr, v, x, không bao giờ đứng ở vị trí cuối âm tiết tiếng Việt.

Như vậy, người Việt Nam dễ gặp trở ngại khi phát âm các âm tiết tiếng Nga không kết thúc bằng các phụ âm к, м, н, ш, т (những âm tiết tương tự như âm tiết tiếng Việt). Tình hình khác biệt quá xa như vậy khiến cho người Việt dễ làm biến dạng âm tiết tiếng Nga theo hai hướng:

a/ Biến đổi các phụ âm cuối của âm tiết tiếng Nga thành các phụ âm cuối tương đương đặc trưng của âm tiết tiếng Việt:

| Nga | | Việt |
|-----|---|------|
| б | → | p |

| | | |
|------------|---|------|
| об-зор, | → | ốp |
| в | → | p |
| лю-бов-ный | → | bốp |
| ф | → | p |
| те-ле-граф | → | gráp |
| г | → | c |
| маг-ный | → | mác |
| р | → | c |
| Горь-кий | → | goóc |
| х | → | c |
| шах-ма-тый | → | sác |
| д | → | t |
| вид-ный | → | vít |
| с | → | t |
| на-сос | → | xốt |
| д | → | n |
| Тол-стой | → | tôn |

b/ Tách phụ âm cuối âm tiết tiếng Nga rồi thêm nguyên âm [ɪ] để lập thành một âm tiết phụ, đặc biệt hiện tượng này hay xảy ra với các phụ âm cuối là ж, з, ц, ч, ш, щ, р:

| Nga | | Việt |
|------------|---|--------|
| ж | → | giơ |
| бу-маж-ный | → | ma-giơ |
| з | → | dơ |
| гроз-ный | → | grô-dơ |
| ц | → | chơ |
| аб-зац-ный | → | da-chơ |
| ч | → | trơ |
| дач-ный | → | đa-trơ |

| | | |
|---------|---|-------|
| ш | → | sơ |
| душ-ный | → | đu-sơ |
| щ | → | sơ |
| мош-ный | → | mô-sơ |

4. Đặc điểm về trọng âm của âm tiết

4.1. Tiếng Nga

Mọi âm tiết trong tiếng Nga đều có khả năng mang trọng âm, nhưng nó chỉ thực sự có khi được đứng trong thành phần của từ, mà mỗi từ dù có bao nhiêu âm tiết thì cũng

chỉ có một âm tiết được mang trọng âm mà thôi. Đó là khi mỗi từ đứng độc lập một mình, chưa tham gia vào hoạt động giao tiếp. Song đơn vị giao tiếp tối thiểu lại là câu được phát ngôn thành một hoặc nhiều ngữ đoạn tùy theo chủ định và khả năng phân đoạn của người nói, mà mỗi ngữ đoạn có thể bao gồm một hoặc nhiều từ liên kết với nhau theo nghĩa và ngữ pháp. Dù ngữ đoạn có dài tới 4-5 từ thì nó cũng chỉ mang một trọng âm lô-gíc và trọng âm ấy nằm ở từ nào là do chủ quan người nói quyết định. Do vậy, các từ khác vẫn mang trọng âm nhưng phải giảm độ cao và độ mạnh xuống ngang hàng với các âm tiết không mang trọng âm. Thí dụ, một câu có 8 từ với 5 trọng âm chia thành 11 âm tiết khi tham gia hoạt động giao tiếp có thể có các dạng phát ngôn như sau:

a. бpaт и дeт в шкoлe . a ce - cтpa - в нe - чe - ть .
 — — — — (— // — — —) // — — — —) //

Ở dạng này, đây là câu thông báo có 3 ngữ đoạn với 3 trọng âm.

b. бpaт и дeт в шкoлe . a ce - cтpa - в нe - чe - ть .
 — — — — — // — — — // — — — —) //

Ở dạng này, đây là câu thông báo có 2 ngữ đoạn với 2 trọng âm.

c. бpaт и дeт в шкoлe . a ce - cтpa - в нe - чe - ть .
 —) — — —) — // — — —) // — — —) //

Ở dạng này, đây là câu nghi vấn có 4 ngữ đoạn với 4 trọng âm tiềm ẩn.

Ngoài ra còn có nhiều cách phát ngôn khác nữa.

Các thí dụ trên cho thấy dù có phát ngôn kiểu nào thì số lượng trọng âm của ngữ đoạn cũng ít hơn số lượng trọng âm của từng từ cộng lại, trừ trường hợp rất hạn hữu là số ngữ đoạn bằng số lượng từ trong câu (Đó thường là câu chỉ có 2 từ được chia làm 2 ngữ đoạn trong phát ngôn: Oнa - мoя).

4.2. Tiếng Việt

Âm tiết tiếng Việt không có trọng âm như kiểu âm tiết Nga (nghĩa là không có độ mạnh và độ cao, độ dài hơn âm tiết thường), nhưng lại có thanh điệu bắt buộc với độ cao, độ thấp và độ lượn sóng âm thanh khác nhau. Thanh điệu của mỗi âm tiết (tiếng đơn) không thay đổi - ta, tạ, tá, tã, tầ - dù đứng ở bất cứ vị trí nào trong câu. Đây là sự khác biệt nổi bật giữa thanh điệu tiếng Việt với trọng âm tiếng Nga. Thậm chí ngay cả các âm tiết có thanh điệu lên cao [tá], xuống thấp [tạ] và kéo dài [tầ] thì cách lên giọng, xuống giọng, kéo dài giọng của âm tiết tiếng Việt cũng khác biệt với độ cao, độ thấp, độ dài của trọng âm trong âm tiết tiếng Nga. Những khác biệt đó là:

- Thanh sắc có giọng vút lên cao đột ngột và không kéo dài trong khi đó trọng âm tiếng Nga lại cao lên từ từ và kéo dài. Hãy so sánh:

cô - pyka, vì - ето, mền - тумаи, nhộm - амомиш, búp - буб, tít - тот ...

- Thanh nặng có giọng hạ xuống đột ngột và ngắn gọn trong khi đó trọng âm tiếng Nga lại có giọng hạ dần từ từ và kéo dài. Hãy so sánh:

cô - бы-ко-ко, búp - по-бубь, m.Nền- ты-маи ...

- Thanh huyền có giọng thấp, kéo dài đều, trong khi đó trọng âm tiếng Nga có giọng hạ dần từ từ và kéo dài (vẫn là kiểu trọng âm như trên). Hãy so sánh:

cc - бы-ко-ко mền- y-móm m.Nền- ты-маи

Một điểm khác biệt nữa giữa thanh điệu âm tiết tiếng Việt với trọng âm tiếng Nga thể hiện ở chỗ là hệ thống 6 thanh điệu tiếng Việt luôn luôn xuất hiện trên hai bình độ âm cao và âm thấp:

—...../.....).....
ta tá tá tâ tâ tạ
.....).....\.....•

Còn trọng âm tiếng Nga lại xuất phát và kết thúc cùng trên một bình độ với các âm tiết không trọng âm:

dk - би - мей
—.....\.....\.....
npe - по - ба - ба - те-ль - ми - та
—.....—.....—.....\.....—.....—.....—

Cũng như tiếng Nga, trong phát ngôn tiếng Việt một câu có thể được chia thành nhiều ngữ đoạn, song không phải ngữ đoạn nào cũng có trọng âm (âm tiết được nhấn mạnh, lên cao, hoặc xuống thấp và kéo dài) như tiếng Nga, mà chỉ có ngữ đoạn mang nội dung cần nhấn mạnh (tức trọng âm lô-gíc) thì mới tăng cường độ, cao độ và trường độ cho một âm tiết cần thiết đó thôi. Tuy nhiên, âm tiết này cũng vẫn phải ở trên bình độ vốn có của thanh điệu, chứ không được chuyển sang bình độ khác. Thí dụ:

— ... ——.....).....
Công ty này // làm ăn cũng giỏi.
..... — —•.....)
— ... ——.....).....
Công ty này // làm ăn cũng rất giỏi.
..... — —•.....)
— ... ——.....).....
Công ty này // làm ăn cũng giỏi.
..... — —•.....)

Rõ ràng ở đây âm tiết [giỏi] không thể vì được nhấn mạnh theo lô-gic mà chuyển lên bình độ trên (nếu chuyển lên sẽ lạc sang thanh điệu [giỏi] và mất nghĩa ngay), còn âm tiết [rất] và [ăn] cũng không thể chuyển xuống bình độ dưới được (nếu chuyển xuống sẽ lạc sang thanh điệu [rất] và [ăn] và trở nên vô nghĩa).

Tóm lại, cả 4 đặc điểm âm tiết tiếng Việt nêu trên đã đồng thời tác động vào quá trình phát ngôn tiếng Nga khiến cho các chuẩn phát ngôn các âm tiết tiếng Nga nói riêng và cả lời nói tiếng Nga nói chung bị biến dạng theo cách phát ngôn đặc trưng của tiếng Việt là:

1. Tách rời từng âm tiết, không cho luyện với nhau, làm cho dòng ngữ lưu Nga bị cắt khúc thành kiểu nói "nhát gừng", trong khi đó lời nói tiếng Nga đòi hỏi phát ngôn luyện quện với nhau thành một dòng chảy êm đềm liên tục và chỉ dừng lại ở cuối mỗi ngữ đoạn.

2. Không biến âm, không đồng hóa ngược hoặc xuôi giữa các phụ âm hoặc nguyên âm trong ngữ đoạn, trong khi đó tiếng Nga đòi hỏi luôn luôn phải biến âm để gạt bỏ bớt những đối lập giữa các âm vị (hữu thanh - vô thanh, cứng - mềm v.v...), để đồng hóa chúng khi cùng hòa vào dòng ngữ lưu.

3. Giữ nguyên mô hình âm tiết tiếng Việt ở dạng [CVC], nghĩa là chỉ có một phụ âm đầu và một phụ âm cuối chứ không chấp nhận có tổ hợp nhiều phụ âm ở đầu hoặc ở cuối âm tiết, do đó, trong phát ngôn, học sinh Việt Nam thường lược bớt một vài phụ âm ở đầu hoặc ở cuối cho âm tiết được thu gọn lại gần như âm tiết tiếng Việt. Cũng có một xu thế khác là tách các phụ âm ra để tạo các âm tiết phụ với nguyên âm nhẹ [ɪ] cho dễ phát ngôn các âm tiết có tổ hợp phụ âm của tiếng Nga.

4. Kết thúc âm tiết bằng một trong 5 phụ âm [C, M, N, P, T], chứ không chịu chấp nhận mọi phụ âm như âm tiết tiếng Nga, do đó, học sinh Việt Nam thường chuyển đổi các phụ âm cuối sang thành âm tương đương với chúng thuộc nhóm 5 phụ âm trên, hoặc giả nếu nếu giữ nguyên phụ âm tiếng Nga thì lại biến nó thành phụ âm đứng đầu của một âm tiết phụ mới tạo ra.

5. Giữ nguyên vị trí và vai trò của tất cả các trọng âm trong các từ của tiếng Nga, nhưng lại chuyển đổi chúng lên giọng, xuống giọng, ngắt giọng theo kiểu thanh sắc [/] và thanh nặng [•] của âm tiết tiếng Việt, khiến cho cách phát ngôn tiếng Nga của học sinh Việt Nam thường lên xuống giọng và nhảy nhót giữa hai bình độ thanh điệu cao thấp của tiếng Việt, do đó, làm mất đi tính chất êm đềm, uyển chuyển của các âm tiết trong từng ngữ đoạn phát ngôn của tiếng Nga.

II. Biện pháp khắc phục

Để học sinh Việt Nam nói đúng được tiếng Nga theo các chuẩn mực ngữ âm và ngữ điệu trong phát ngôn, đương nhiên là phải ngăn ngừa, hạn chế các chuyển di tiêu cực

như đã kể trên. Muốn vậy cần có một hệ thống bài tập rèn luyện theo hướng loại trừ dần các trở ngại để hình thành dần thói quen phát âm tiếng Nga sau đây:

- a/ Luyện âm tiết có phụ âm cuối để tập xả hơi cho quen, nhưng tránh thêm nguyên âm [ɪ] tạo thành âm tiết mới.
- b/ Luyện âm tiết có phụ âm cuối không đặc trưng đối với âm tiết tiếng Việt nhằm giúp học sinh Việt Nam tập biến âm và xả hơi.
- c/ Luyện các cụm âm tiết liên nhau để tập biến âm và luyện âm.
- d/ Luyện âm tiết có tổ hợp phụ âm đầu hoặc cuối để tập phát âm ghép liên tục nhóm phụ âm và tránh tách chúng thành nhiều âm tiết phụ hoặc lược bỏ các phụ âm khó đọc.
- e/ Luyện ngữ đoạn có từ một đến ba từ (tức có 1-3 trọng âm của từ) để tập luyện và giữ các âm tiết có trọng âm ở trên cùng bình độ với âm tiết thường (trừ âm tiết mang trọng âm lô-gic của cả ngữ điệu phải lên giọng, xuống giọng theo từng loại HK).
- g/ Luyện các ngữ đoạn kế tiếp nhau để tập luyện âm trong ngữ đoạn và xả hơi ở cuối ngữ đoạn, đồng thời tập chuyển đổi ngữ điệu theo nội dung phù hợp.
- h/ Luyện đọc cả câu, từng đoạn đối thoại để tập phát ngôn tổng hợp tiến tới tiến hành giao tiếp tự nhiên.

* * *

*

Có thể nhận định tổng quát được rằng học sinh Việt Nam dễ dàng bắt chước và đọc đúng tất cả các âm riêng rẽ của mọi ngôn ngữ, nhưng thường gặp rất nhiều trở ngại trong việc phát âm âm tiết, nhóm âm tiết, ngữ đoạn và toàn câu. Cho nên, ngay từ đầu cần hướng trọng tâm cố gắng của thầy và trò vào việc luyện tập phát âm các đơn vị ngữ âm từ âm tiết trở lên, nhất là các ngữ đoạn với đủ loại biến âm, luyện âm, trọng âm, ngữ điệu đặc trưng của tiếng Nga. Sau đó luyện phát âm, luyện nói cả một phát ngôn với trọng âm lô-gic, trọng tâm thông báo. Điều này giúp hạn chế tối đa được "giọng Việt" trong khi nói tiếng Nga và các thứ tiếng nước ngoài khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Брылеунова Е. А. *Звуки и интонация русской речи*. 3-е издание переработанное, М.: Изд. "Русский язык", 1977.
2. Cao Xuân Hạo, *Tiếng Việt, Mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.

3. Nguyễn Hữu Quỳnh, *Tiếng Việt hiện đại* (Ngữ âm, ngữ pháp, phong cách), Trung tâm biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội, 1994.
4. Nguyễn Tài Căn, *Ngữ pháp Tiếng Việt* (In lần thứ 3), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 1996.

VNU JOURNAL OF SCIENCE, Foreign Languages, T. XIX, N_o1, 2003

RUSSIAN, VIETNAMESE SYLLABLES
AND THE WAYS TO AVOID NEGATIVE INTERFERENCE

Dr. Nguyen Quy Mao

*Department of Russian Language and Culture
College of Foreign Languages - VNU*

Accuracy in speaking a new language takes a long time to accomplish in second language learning. Second language learners usually make pronunciation mistakes because of interference from native language. The Russian phonetic system is much different from the Vietnamese one. Therefore, in speech of learning Russian Vietnamese students distinctive accent can be heard.

The paper analyzes and compares typical features of Russian and Vietnamese syllables with different models of negative interference. Also, it gives detailed suggestions for improving pronouncing and speaking activities.